

Số: /BC-CC

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG AN TOÀN THỰC PHẨM QUÝ II
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUÝ III NĂM 2023

Kính gửi: Sở Y tế

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM QUÝ II

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp BCĐLN về VSATTP tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 25/KH-BCĐ ngày 27/3/2023 của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023.

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp Sở Y tế ban hành:**

Kế hoạch số 30/KH-SYT ngày 03/4/2023 về Phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì ATTP” năm 2023 tại Thành phố Đông Hà; Quyết định số 261/QĐ-SYT ngày 19/4/2023 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong Tháng hành động vì ATTP năm 2023.

*** Chi cục ATVSTP đã ban hành:**

Quyết định số 24/QĐ-CC ngày 05/4/2023 Thành lập Hội đồng thẩm định quy trình, nội dung thẩm định cơ sở sản xuất nước uống đóng chai do Chi cục ATVSTP Quảng Trị quản lý; Quyết định số 23/QĐ-CC ngày 05/4/2023 Thành lập Hội đồng thẩm định ban hành quy trình kiểm tra, hậu kiểm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Trị. Quyết định số 26/QĐ-CC ngày 12/4/2023 về Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai đợt 1. Quyết định số 44/QĐ-CC ngày 15/5/2023 về Kiểm tra đợt xuất việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở đã có thông báo ngưng hoạt động, cơ sở thẩm định chưa đạt điều kiện để sản xuất nước uống đóng chai và chưa được cấp phép để hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 45/QĐ-CC ngày 16/5/2023 về Thành lập đoàn điều tra, xử lý và khắc phục ngộ độc thực phẩm. Quyết định số 50/QĐ-CC ngày 29/5/2023 về việc kiểm tra việc khắc phục những tồn tại của 10 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai. Quyết định số 52/QĐ-CC ngày 02/6/2023 v/v Thành lập đoàn Giám sát ATTP phục vụ các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (06/6/1973-06/6/2023). Quyết định số 53/QĐ-CC ngày 06/6/2023

v/v Thành lập đoàn Giám sát ATTP phục vụ tổ chức Phiên chợ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị năm 2023 tại huyện Hướng Hóa.

Kế hoạch số 23/KH-CC ngày 02/6/2023 về đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ tổ chức Phiên chợ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị năm 2023 tại huyện Hướng Hóa.

*** Huyện, thị xã, thành phố:**

100% BCĐLN về VSATTP tuyên huyện và tuyên xã đã ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo “Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023”.¹

2. Hoạt động thông tin, truyền thông

*** Kết quả hoạt động thông tin, truyền thông chi tiết: (Bảng biểu 1)**

Trong Quý II, Ngành Y tế đã triển hoạt động truyền thông một cách đồng bộ với nhiều hình thức cụ thể như sau: tổ chức 02 Lễ phát động, 03 Hội nghị triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm; Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Quảng Trị phát thanh trực tiếp hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong mùa hè và triển khai các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước cũng như chủ động phòng ngừa các vụ ngộ độc thực phẩm đối với loại hình nấu ăn lưu động, đưa 12 lượt tin trên Đài truyền hình, 1.804 lượt phát trên Đài phát thanh, loa tuyên truyền, xe tuyên truyền ở các chợ, thôn, xã; Viết và gửi đăng 47 lượt tin bài viết trên Báo Quảng Trị, các bản tin Sở Y tế, Trang điện tử, Facebook, Zalo của các ngành, các đơn vị... treo 226 khẩu hiệu vượt đường, 129 Áp phích, cấp phát 6.286 tờ rơi. Triển khai tuyên truyền lồng ghép trong nói chuyện với 900 người trong các buổi họp thôn, bản; Tổ chức 16 lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản lý tại các bếp ăn thể trường học cho 750 người quản lý bếp ăn trường học, quản lý an toàn thực phẩm, người tham gia trực tiếp chế biến sản xuất thực phẩm.

Ngoài ra thông qua các hoạt động giám sát, thanh tra kiểm tra ngành Y tế đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp các quy định của pháp luật về ATTP đến 2.541 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

*** Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết toàn tỉnh (Bảng biểu 2)**

Trong Quý II, toàn tỉnh đã thành lập 138 đoàn thanh tra, kiểm tra. Qua kiểm tra 2.259 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 1.805 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 79,9 %) và 454 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 20,1%); Phạt tiền 08 cơ sở với tổng số tiền 44.618.500 đồng (Trong đó tuyên tỉnh xử phạt 26.118.500 đồng, tuyên huyện 18.500.000 đồng và tuyên xã chủ yếu xử lý bằng hình thức nhắc nhở).

Ngoài ra, các đoàn kiểm tra yêu cầu 35 cơ sở tiêu hủy các loại sản phẩm vi phạm: 42 kg thịt lợn, 430 gói bánh, kẹo có nhãn mác không đảm bảo...

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

¹ TP. Đông Hà: Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 04/4/2023; Cam Lộ: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 30/3/2023; Gio Linh: Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 30/3/2023; TX. Quảng Trị: Kế hoạch số 24/KH-BCĐLNVSATTP ngày 31/3/2023; Đakrông: Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 04/4/2023; Hải Lăng: Kế hoạch số 31/KH-BCĐ ngày 21/4/2023; Hướng Hóa: Kế hoạch số 08/KH-BCĐLNVSATTP ngày 30/3/2023; Vĩnh Linh: Kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 29/3/2023; Triệu Phong: Kế hoạch số 71/KH-BCĐ ngày 06/4/2023.

Kết quả kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ hoạt động kiểm tra (Bảng biểu 3)

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn đã lấy 74 mẫu thực phẩm có kết quả đạt gồm: Xét nghiệm tại labo 19 mẫu gồm Nước uống đóng chai, nước mắm, cam sành, trà gạo lứt, rượu trắng, trong đó có 01 mẫu nước uống đóng chai không đạt, test nhanh 55 mẫu thực phẩm (chả, bún, bánh ướt kiểm tra tồn dư hàn the) có 07 mẫu không đạt.

5. Ngộ độc thực phẩm

Trong Quý II, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại tiệc cưới ở xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong làm 48 người mắc. Chi cục đã phối hợp với các đơn vị liên quan điều tra, báo cáo và xử lý vụ việc.

6. Công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Số liệu tích lũy đến quý II/2023: (Bảng biểu 5)

- Tổng số cơ sở thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh do ngành Y tế quản lý là: 4.982 cơ sở, số cơ sở thuộc quản lý tại: tuyến xã có 3.254 cơ sở, tuyến huyện có 1.426 cơ sở, tuyến tỉnh 302 cơ sở.

- Số cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện / Tổng số cơ sở phải cấp Giấy chứng nhận: Tuyến xã: 69/195 (35,38 %), tuyến huyện: 518/788 (65,7%), tuyến tỉnh: 189/225 (84%).

7. Hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (Bảng biểu 6)

Trong Quý II, ngành Y tế đã cấp mới 123 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tỉ lệ cấp giấy đạt 64,2%.

8. Công tác tiếp nhận hồ sơ công bố và tự công bố chất lượng sản phẩm

Trong Quý II, Chi cục ATVSTP đã tiếp nhận 23 bản tự công bố sản phẩm cho các sản phẩm nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, cao trà thảo mộc, đường nhập khẩu,... đưa số sản phẩm có công bố chất lượng sản phẩm trên toàn tỉnh 637 sản phẩm.

9. Các hoạt động khác

Ngành Y tế đã triển khai kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ Lễ hội Thống nhất non sông và khai trương mùa du lịch Quảng Trị; Lễ hội Văn hóa – Âm thực Việt Nam; Kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại huyện Cam Lộ; Tổ chức Phiên chợ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị năm 2023 tại huyện Hướng Hóa, đồng thời tư vấn hướng dẫn hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Trị năm 2023.

- Đã triển khai các đợt giám sát, tư vấn, hướng dẫn cho 412 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, bếp ăn bán trú trường học.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh ATTP tỉnh, Sở Y tế, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân nên công tác thông tin truyền thông trong Tháng hành động vì ATTP năm 2023 triển khai đa dạng, phong phú với nhiều hình thức: xây

dự phóng sự tuyên truyền, tổ chức thành công 02 Lễ phát động, 03 Hội nghị triển khai kế hoạch Tháng hành động vì ATTP, nói chuyện, tập huấn, loa tuyên truyền.

- Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp đã chỉ đạo triển khai ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thực phẩm yêu cầu các đơn vị chuyên môn thực hiện các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra và lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm.

2. Khó khăn

- Công tác quản lý về an toàn thực phẩm còn khó khăn như: Một số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở nấu ăn lưu động, cơ sở nhỏ lẻ kinh doanh thực phẩm theo mùa quản lý kho khăn; Cơ sở kinh doanh thực phẩm thường xuyên biến động thay đổi nên khó cho công tác quản lý; Loại hình dịch vụ nấu ăn lưu động tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm, đa số các cơ sở tự sơ chế, chế biến tại nhà nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm tại khu vực sơ chế, chế biến, không thực hiện kiểm tra ba bước, không lưu mẫu thức ăn.

- Trong Quý II có 01 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại tiệc cưới làm 48 người mắc.

- Phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn phát hiện một số cơ sở sản xuất kinh doanh các mặt hàng vi phạm các quy định ATVSTP như: Vi phạm điều kiện vệ sinh cơ sở, vi phạm quy định về chất lượng, kinh doanh hàng hóa bị ẩm mốc, bụi bẩn v.v.. nhất là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm sản xuất thủ công, theo mùa vụ.

- Còn nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên gây khó khăn trong phân cấp, quản lý, cấp giấy chứng nhận. Loại hình dịch vụ nấu ăn lưu động, những biện pháp quản lý chưa rõ ràng, đồng bộ tiềm ẩn nguy cơ.

3. Đề xuất và kiến nghị

* Phòng Y tế, Trung tâm Y tế:

- Kiên quyết xử lý, xử phạt các cơ sở ATTP vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

- Rà soát các cơ sở kinh doanh thực phẩm biến động, thay đổi để thuận lợi cho công tác quản lý.

- Tăng cường công tác triển khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUÝ III NĂM 2023

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 23/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 30/5/2023 về Triển khai thực hiện Kế hoạch 112/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND

tình, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh.

- Tham mưu Sở Y tế, BCĐLN về VSATTP tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết công tác ATTP 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

- Tham mưu Sở Y tế, BCĐLN về VSATTP tỉnh xây dựng Kế hoạch công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu 2023.

2. Công tác quản lý cơ sở thực phẩm và cấp giấy

2.1. Công tác Phân cấp quản lý ATTP:

Tiếp tục rà soát, lập danh sách cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh và cấp huyện phù hợp thực tế.

2.2. Công tác Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và tiếp nhận công bố:

- Thẩm xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và hồ sơ công bố; tự công bố chất lượng sản phẩm.

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Tiếp nhận bản tự công bố và đăng công khai danh sách công bố theo quy định.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra

3.1. Công tác thanh tra liên ngành:

Tham mưu Sở Y tế thực hiện kế hoạch kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Trung thu năm 2023.

3.2. Công tác kiểm tra chuyên ngành và chỉ đạo tuyến:

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành Kế hoạch số 50/KH-BCĐ ngày 01/3/2023 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị và Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch số 27/KH-SYT ngày 31/3/2023 của Sở Y tế về việc Triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023. Trong quá trình kiểm tra kết hợp với công tác chỉ đạo tuyến đối với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

4. Công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền ATTP

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về ATTP từ tuyến tỉnh, huyện thị, đến phường xã, thôn bản: Tổ chức tuyên truyền nội dung Chỉ thị của Đảng, các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm ATTP, tổ chức các hoạt động truyền thông trực tuyến và gián tiếp qua các phương tiện thông tin đại chúng như loa phát thanh từ các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố đến Trạm Y tế phường, xã và các khu vực chợ, thôn bản. Tổ chức truyền thông lồng ghép thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát, tư vấn trực tiếp.

- Tiếp tục Phối hợp với các đơn vị truyền thông, báo đài trên địa bàn xây dựng các phóng sự, viết tin, bài tuyên truyền chính sách, pháp luật về ATTP, cảnh báo nguy cơ mất ATTP, kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Phối hợp với Ban quản lý các

chợ triển khai truyền thông đến các hộ tiêu thụ bằng hình thức phát tờ rơi, áp phích tuyên truyền và thông qua hệ thống loa phát thanh tại chợ. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, Ban quản lý khu công nghiệp triển khai các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, giám sát công tác đảm bảo ATTP tại bếp ăn bán trú của các trường học, khu công nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn công tác quản lý ATTP, hướng dẫn kiến thức thực hành trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đảm bảo ATTP của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, trách nhiệm của cộng đồng, của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Trên đây là Báo cáo hoạt động an toàn thực phẩm Quý II và Kế hoạch hoạt động Quý III năm 2023, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kính báo Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng thuộc Chi cục;
- PYT, TTYT huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, HC-TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Đình Ân

PHỤ LỤC*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 35/BC-CC ngày 14/6/2023 của Chi cục ATVSTP)***Bảng biểu 1: Kết quả hoạt động thông tin truyền thông**

TT	Nội dung hoạt động	Tuyên xã (1)		Tuyên huyện (2)		Tuyên tỉnh (3)		Tổng (1+2+3)	
		Số buổi/lớp /tin/xã	Số lượng	Số buổi/lớp/ tin/huyện	Số lượng	Số buổi/lớp /tin	Số lượng	Số buổi/lớp /tin	số lượng
1	Nói chuyện (buổi/tổng số người dự)	38	900	0	0	0	0	38	900
2	Hội thảo/Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	3	156	11	498	2	96	16	750
3	Phát thanh loa, đài (xã thực hiện/ Lướt phát)	110	1.557	6	55	2	25	118	1.637
4	Truyền hình (buổi,tọa đàm,phóng sự/ Lướt phát)	0	0	1	3	3	9	4	12
5	Báo viết (tin, bài/ lướt đăng)	2	2	6	26	10	19	18	47
6	Băng rôn, khẩu hiệu (số xã thực hiện/ cái)	105	114	7	78	1	34	113	226
7	Ap-phích/Posters (số xã thực hiện/tờ)	26	79	2	50	0	0	28	129
8	Pano (cái)	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tờ gấp/tờ rơi (số xã thực hiện/tờ)	52	3.186	3	3.100	0	0	55	6.286
10	Đĩa tuyên truyền (số xã thực hiện/cái)	0	0	0	0	1	2	1	2
11	Xe tuyên truyền (số xã thực hiện/số lướt)	1	1	2	3	1	2	4	6
12	Số chợ được tuyên truyền hướng dẫn (tổng số chợ/Lướt tuyên truyền)	32	146	6	15	0	0	38	161
13	Tư vấn trực tiếp (thanh kiểm tra, giám sát) (đợt/tổng số cơ sở tuyên truyền, tư vấn)	138	1.902	22	522	3	117	163	2.541
14	Số cơ sở được giám sát (đợt/cơ sở giám sát)	11	63	11	259	1	90	23	412

TT	Nội dung	Tuyên xã					Tuyên Huyện					Tuyên Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (3)	
b	Đình chỉ hoạt động	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	1	1
c	Tịch thu tang vật	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.3	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Buộc thu hồi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Buộc tiêu hủy	-	8	-	-	8	-	14	12	-	26	-	1	-	-	1	35
	Khác (ghi rõ)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Xử lý khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.1	Đình chỉ lưu hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển cơ quan điều tra (Chuyển hồ sơ cho BCD Hải Lăng)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	1
5	Số cơ sở vi phạm nhưng không xử lý chỉ nhắc nhở	5	97	190	65	357	-	15	62	11	88	1	-	-	-	1	446

Bảng biểu 3: Kết quả kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ hoạt động kiểm tra

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	19	19
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	12	12
	Số mẫu đạt	0	0	12	12
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	7	7
	Số mẫu đạt	0	0	6	6
	Số mẫu không đạt	0	0	1	6
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)	0	55	0	55
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	55	0	55
	Số mẫu đạt	0	48	0	48
	Số mẫu không đạt	0	7	0	7
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	55	19	74

Bảng biểu 4: Số liệu ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh
		Quý II Năm nay	Cùng kỳ Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	01	0	Tăng 01
2	Số mắc (người)	48	0	Tăng 48
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Số vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	01	0	Tăng 01
5	Nguyên nhân (vụ)	01	0	Tăng 01
	- Vi sinh	01	0	Tăng 01
	- Hóa học	0	0	0
	- Độc tố tự nhiên	0	0	0
	- Không xác định	0	0	0

Bảng biểu 5: Số liệu quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

T	T	Nội dung	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
			Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND tỉnh quản lý
1		Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	162	5	4	5	162	1	1	1	162	156	121	153
2		Cơ sở kinh doanh thực phẩm	1	0	0	0	1	0	0	0	1	1	1	1
3		Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.113	2.543	65	190	4.113	1.425	517	787	4.113	145	67	71
4		Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	706	706	0	0	706	0	0	0	706	0	0	0
Tổng cộng			4.982	3.254	69	195	4.982	1.426	518	788	4.982	302	189	225

Bảng biểu 6: Kết quả số liệu quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở quản lý	Số cơ sở phải cấp GCN Đủ điều kiện ATTP	Số cấp mới	Lũy tích	Tỷ lệ cấp (%)
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (<i>bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh</i>)	162	159	22	126	79,2
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	1	1	0	1	100
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.819	1.048	101	649	61,9
Tổng số		4.982	1.208	123	776	64,2